

Ngày	39,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.2%	5.4%	12.8%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	32,887 - 41,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	729
Số lượng CPLH (CP)	18,402,904
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,110
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.04
EPS	4,216
P/E	9.4

DT thuần

Q1/24

201

tỷ VNĐ

QoQ: ▼88.0| -30.3%

YoY: ▼71.0| -25.9%

LN trước thuế

Q1/24

22.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.00| -15.4%

YoY: ▼2.90| -11.6%

LN sau thuế

Q1/24

17.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.30| -16.0%

YoY: ▼2.30| -11.8%

ROA

2023

7.3%

+/- YoY: ▲ 0.4%

DT thuần

2023

1,019

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 11.0| 1.1%

LN trước thuế

2023

101

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 7.70| 7.8%

LN sau thuế

2023

80.2

tỷ VNĐ

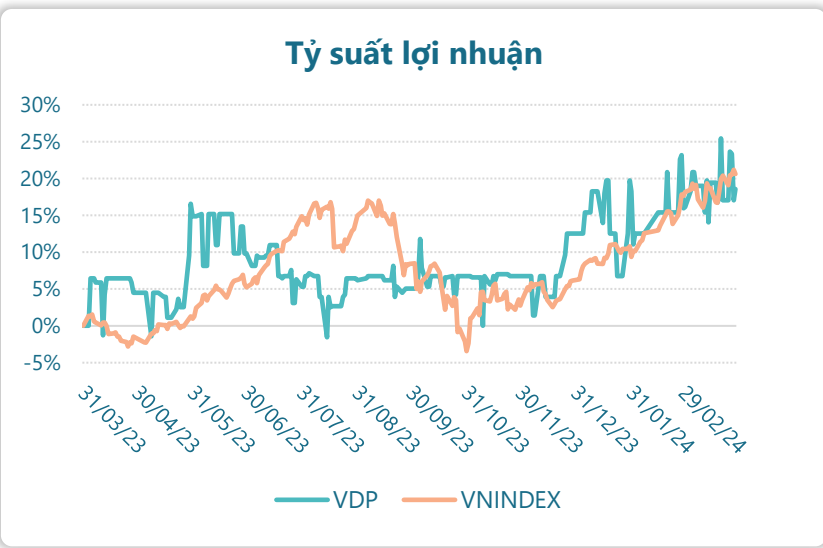
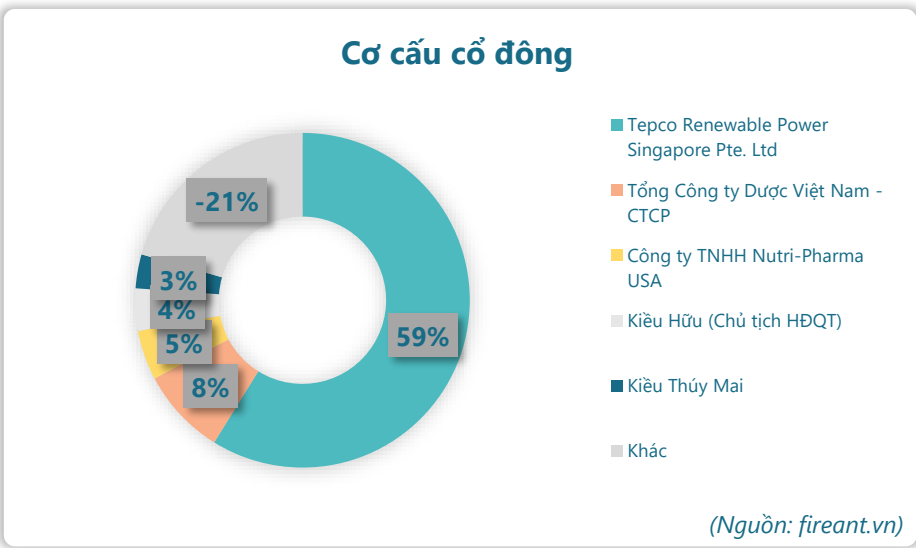
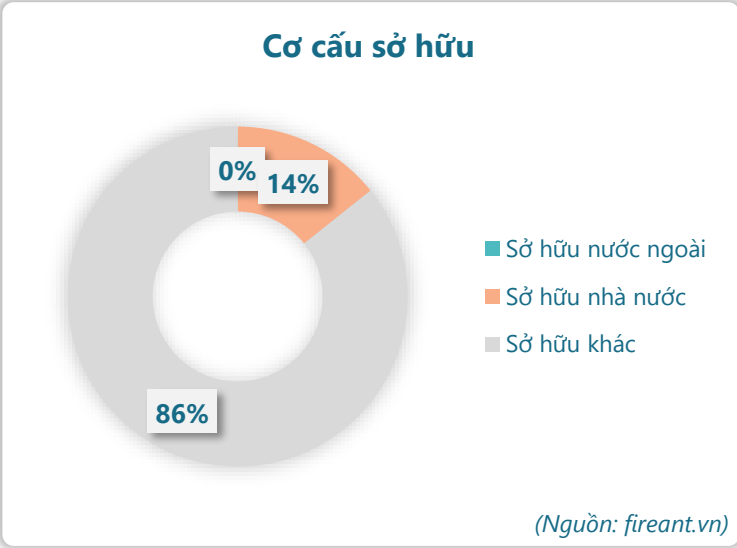
YoY: ▲ 6.70| 9.1%

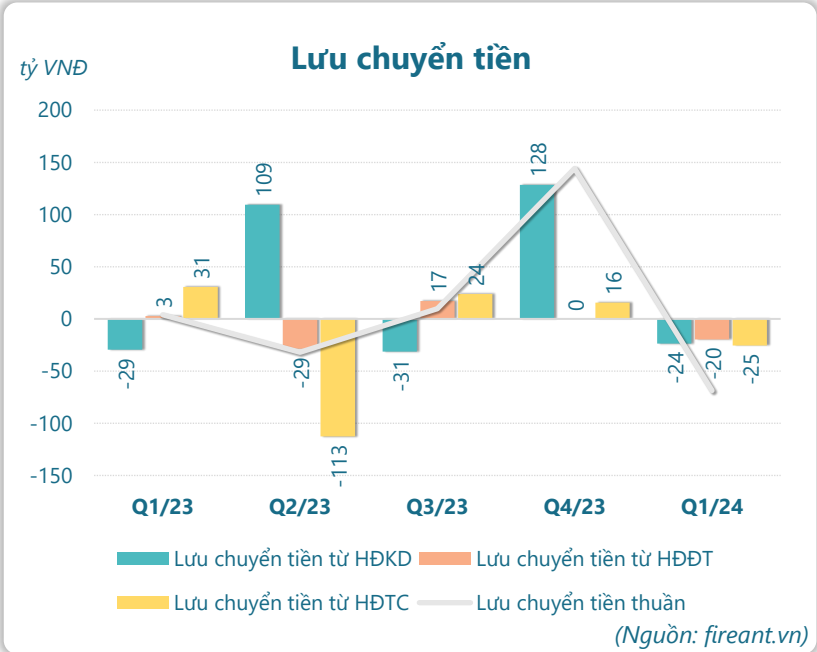
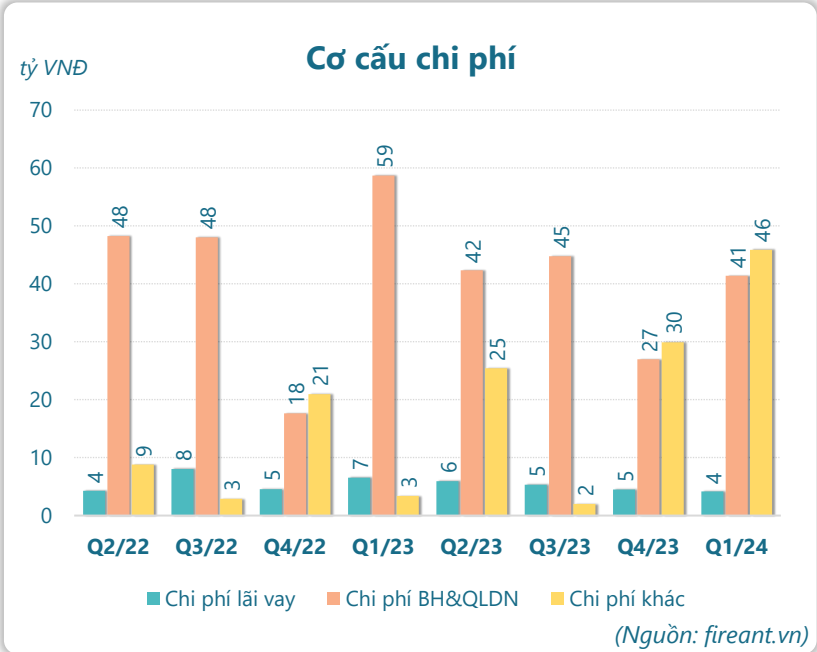
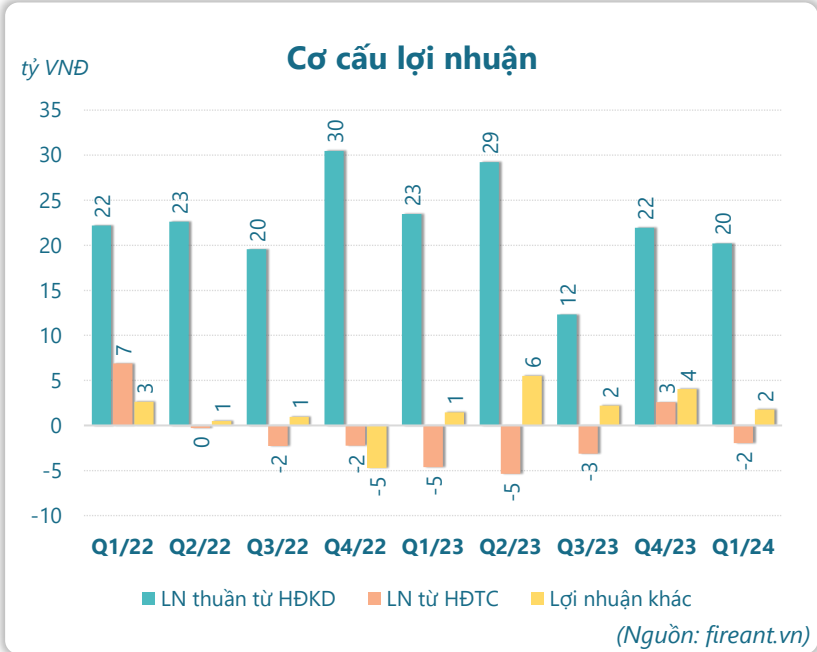
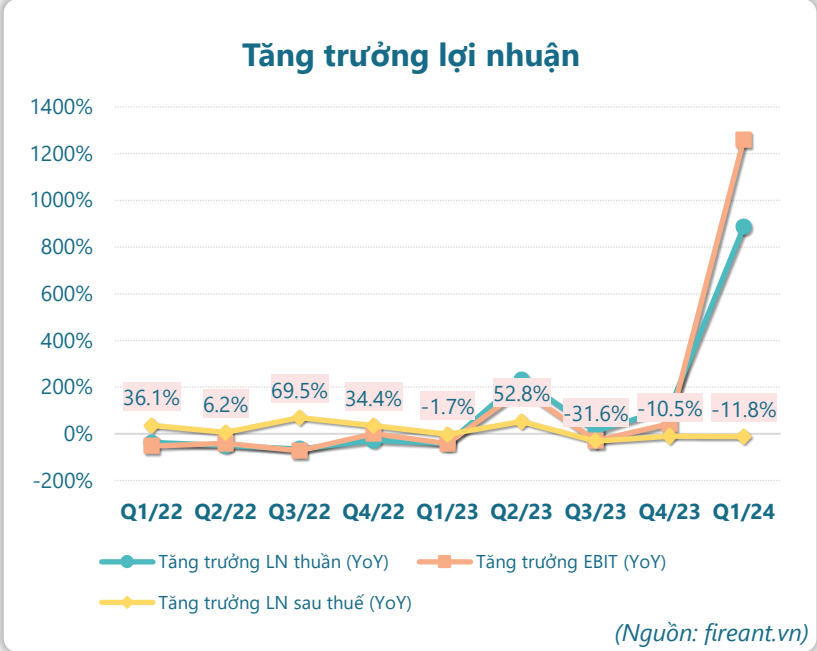
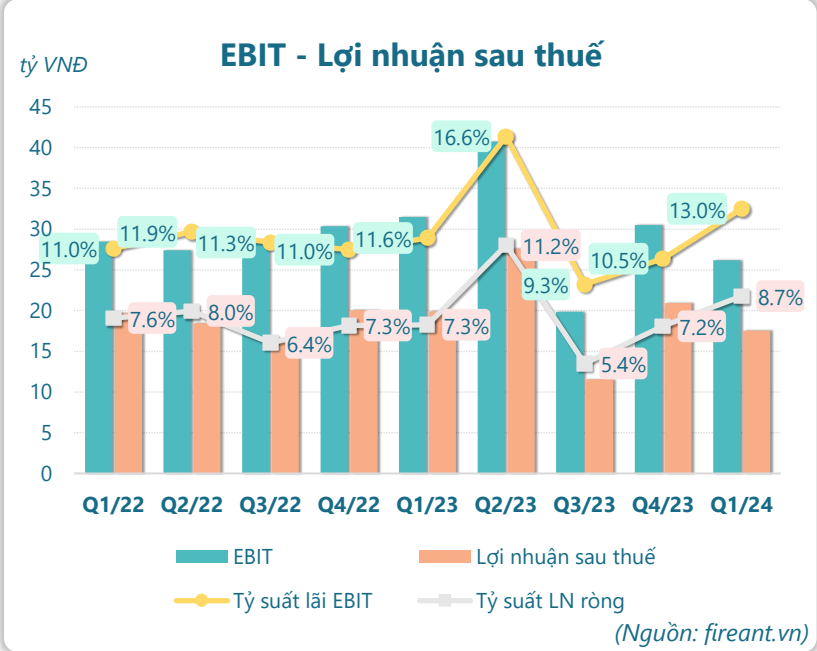
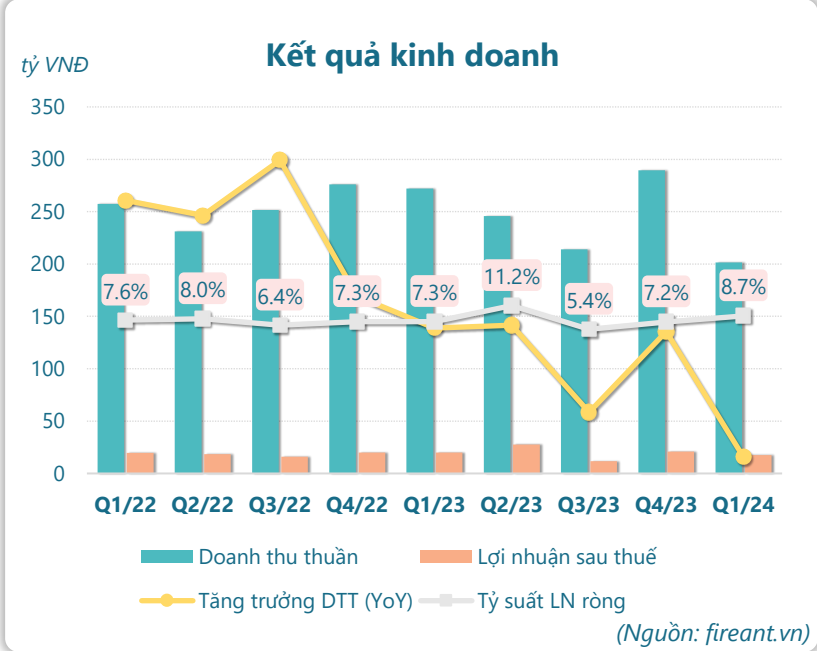
ROE

2023

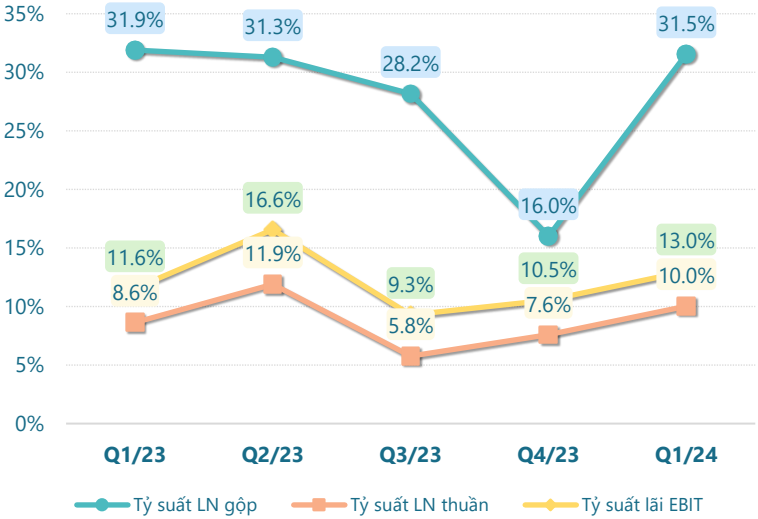
11.8%

+/- YoY: ▼ 0.3%



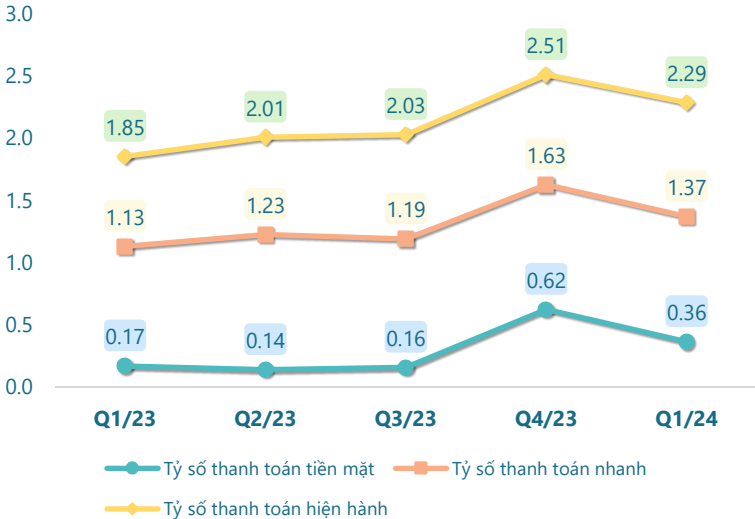


Tỷ suất lợi nhuận



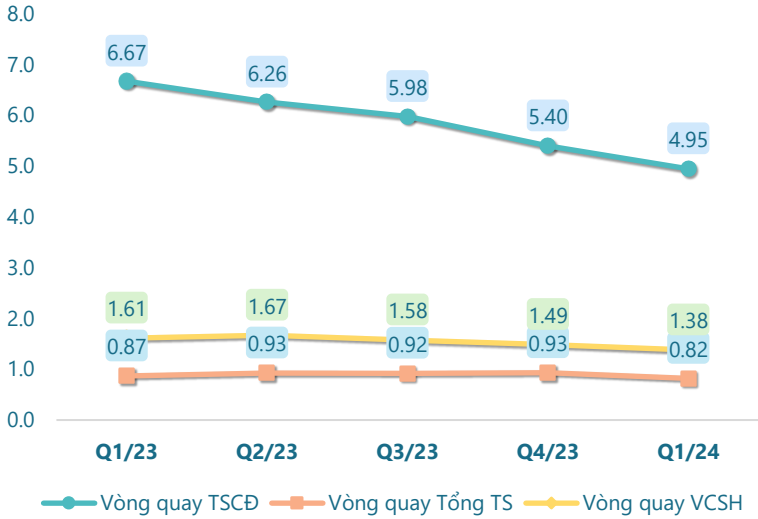
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



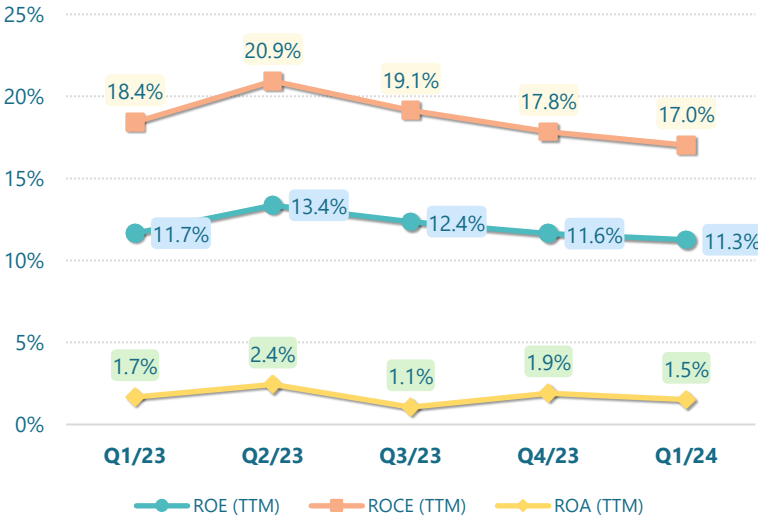
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



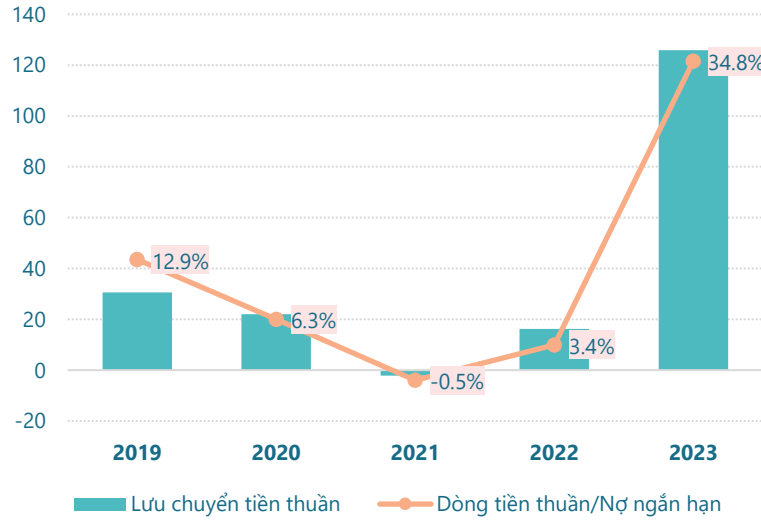
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



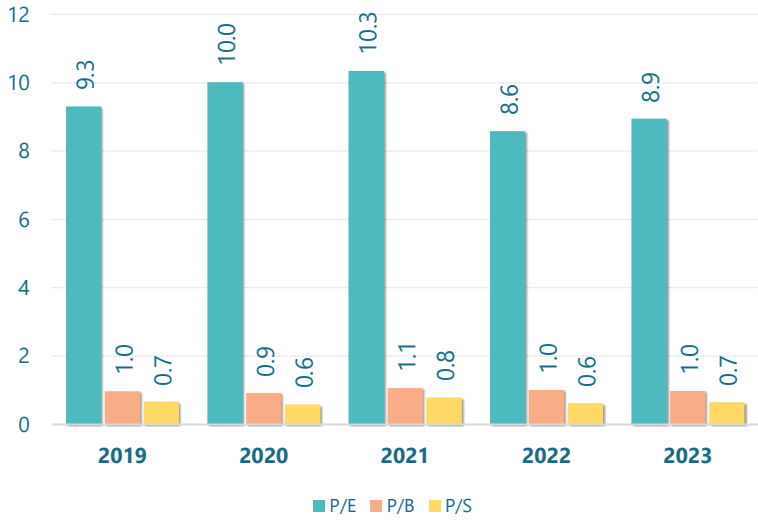
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)